

Bản án số: 98/2026/HS-ST

Ngày: 08-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lý Ngọc Sáng
- Bà Đào Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2026/QĐXXST- HS ngày 25/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị H** - Sinh năm 1985 tại **xã B, tỉnh Lai Châu**.

Nơi cư trú: **Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mảng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lò A N** (đã chết) và bà **Lò Thị P** (đã chết); Bị cáo có chồng là **Đào Văn Đ** và có 01 con sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2009/HSST ngày 28/02/2009, **Lò Thị H** bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách còn lại là 39 tháng 28 ngày về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2025 cho đến nay (Có mặt)

2. Họ và tên: **Đào Văn Đ** - Sinh năm 1988 tại **xã B, tỉnh Lai Châu**.

Nơi cư trú: **Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đào Văn P1** - sinh năm 1961 và bà **Mào Thị H1** - sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là **Lò Thị H** và có 01 con sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2025 cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng: Anh **Lò Văn P2** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Bản P, xã N, tỉnh Lai Châu**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/10/2025, **Lò Thị H**, một mình đi bộ từ nhà ở **bản N, xã B, tỉnh Lai Châu** đi dọc theo **suối N** để tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Tại bờ **suối N thuộc bản N, xã B**, **H** gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt và mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nylon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được **H2**, **H** cất giấu trong túi áo trước ngực bên phải rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, **H** đem gói Heroine cất giấu tại đầu giường ngủ của hai vợ chồng **H**.

Khoảng 07 giờ ngày 10/10/2025, sau khi ngủ dậy **H** lấy gói Heroine được cất giấu tại đầu giường ngủ của vợ chồng **H** ra cầu lấy một ít sử dụng hết. Số Heroine còn lại, **H** gói lại như cũ và tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ, đồng thời nói với **Đào Văn Đ** (là chồng của **H**): “Có một ít ma túy **H** cất giấu ở đầu giường của vợ chồng **H**, có ai đến hỏi mua thì bán”, **Đ** đồng ý. Sau đó, **H** đi ra sau nhà phơi măng.

Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2025, khi **Đ** đang nằm ngủ tại giường thì có **Lò Văn P2**, sinh năm 1990, trú tại bản Phiêng Quang, **xã N, tỉnh Lai Châu** đến hỏi mua Heroine để sử dụng. **P2** nói với **Đ**: “Có tìm được Heroine không, tìm hộ anh 100.000 đồng”. Nghe **P2** nói vậy, **Đ** nói với **P2** “Đưa tiền đây để đi hỏi vợ xem đã và bảo **P2** ra sau nhà đợi”. Điềm nhận tiền từ **P2**, do **Đ** không biết gói Heroine cất giấu tại vị trí nào trên đầu giường và không biết bán với giá bao nhiêu nên **Đ** đi ra chỗ **H** đang phơi măng và nói với **H** “Vợ ơi, có **P2** đến hỏi mua **H2**, bán cho nó 100.000 đồng, tiền thì anh cầm”. Sau khi nói xong, **Đ** đi vào giường ngủ nơi đang cất giấu Heroine. Còn **H** nghe chồng nói vậy, **H** đồng ý

bán H2 rồi đi vào phòng đến giường mà Đ đang nằm ngủ lấy gói Heroine được cất từ trước ra, sau đó dùng tay cầu lấy một ít Heroine và gói lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi đem ra phía sau nhà bán cho P2. Số Heroine còn lại Hiền gói lại như cũ và tiếp tục cất giấu tại vị trí ban đầu. Trong suốt quá trình, H lấy gói Heroine ra cầu lấy một ít gói lại bằng mảnh nilon màu xanh bán cho P2 và cất giấu số Heroine còn lại tại đầu giường ngủ của vợ chồng H, Đ nằm trên giường đều biết. Sau khi bán Heroine cho P2 xong H tiếp tục đi phơi măng, còn Đ vẫn tiếp tục nằm ngủ trên giường.

Đối với Lò Văn P2: Sau khi mua được Heroine, P2 mang đến nhà ông Lò Văn N1, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. Thấy nhà không có ai, nên P2 lấy gói Heroine vừa mua được ra để sử dụng bằng hình thức hít. Hồi 12 giờ 30 phút, cùng ngày, khi P2 vừa sử dụng hết số Heroine nêu trên thì bị tổ công tác Công an xã B phối hợp với tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh L phát hiện, thu giữ 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc là những dụng cụ P2 vừa dùng để sử dụng Heroine. P2 khai nhận nguồn gốc H2 vừa sử dụng là mua của Lò Thị H và Dao Văn Đ.

Căn cứ lời khai của Lò Văn P2: Vào hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở, đồ vật đối với Lò Thị H và Dao Văn Đ tại bản Nậm Cùm, xã B, tỉnh Lai Châu. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải Diễm đang mặc 02 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng, đây là số tiền Đ, H vừa bán Heroine cho P2 mà có; thu giữ tại đầu giường ngủ của H, Đ 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng, đây là số Heroine còn lại sau khi H đã bán cho Lò Văn P2 như đã nêu trên. Quá trình làm việc, Đ và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại bản kết luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận:

Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Thị H có khối lượng 0,16 gam.

Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

- Tại bản kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ, có mã số hiệu lần lượt là KB 242325281, JC 23881125 gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-KV4 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố Dao Văn Đ và Lò Thị H về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo **Đào Văn Đ**, **Lò Thị H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo **Lò Thị H** mức án từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù. Xử phạt bị cáo **Đào Văn Đ** mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/10/2025, **Lò Thị H** đã mua được 01 gói Heroine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được **H2**, **H** nói cho **Đào Văn Đ** (Chồng của **H**) biết có Heroine đang tàng trữ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì được **Đ** đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2025, tại nhà ở của **Đào Văn Đ** và **Lò Thị H** thuộc **bản N, xã B, tỉnh Lai Châu**, **Đ** và **H** đã bán trái phép 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cho **Lò Văn P2** để phượng sử dụng (**Đ** là người nhận tiền của **P2**, **H** là người đưa **H2** cho **P2**).

Ngoài hành vi bán ma túy cho **Lò Văn P2**, **Đ**, **H** còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine tại nhà ở của mình thuộc **bản N, xã B** để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** khám xét thu giữ vào hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày.

Do số **Heroine H3** và **Đ** đã bán cho **P2** và số **Heroine H3**, **Đ** đang tàng trữ có chung nguồn gốc để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Như vậy, **Lò Thị H**, **Đào Văn Đ** đồng phạm với nhau và phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng Heroine là 0,16 gam.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi mua bán, tàng trữ với mục đích mua bán trái phép 0,16 gam Heroine để kiếm lời của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo **Lò Thị H** là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo **Đào Văn Đ**.

Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với

tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần được chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân:

Bị cáo **Lò Thị H**: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2009/HSST ngày 28/02/2009, **Lò Thị H** bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách còn lại là 39 tháng 28 ngày về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo **Đào Văn Đ**: Chưa có tiền án tiền, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do các bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị lớn, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số Heroine thu giữ của các bị cáo đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật, việc cơ quan Điều tra gửi mẫu giám định là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc là vật các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo **Lò Thị H** là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về những vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã bán **H2** cho bị cáo **Lò Thị H**: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

- Đối với **Lò Văn P2**: Kết quả điều tra xác định, sau khi mua được Heroine, **P2** đã sử dụng hết, kết quả test nhanh dương tính với ma túy. Do **P2** đã sử dụng hết số ma túy và cũng không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh L** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Lò Văn P2** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra xác định: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/10/2025. **Công an xã B** đã tiến hành test nhanh ma túy đối với **Lò Thị H** và **Đào Văn Đ** (kết quả dương tính với chất ma túy). Do **H** và **Đ** đều không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 256a Bộ luật Hình sự nên các bị cáo không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với **Lò Văn N1**: Kết quả điều tra xác định, **N1** không biết và không liên quan đến việc **P2** mua được ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của ông **N1** nên không có căn cứ xử lý đối với **N1** về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã nên cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lò Thị H**, **Đào Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Thị H** 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo **Đào Văn Đ** 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo **Lò Thị H**.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh L** với Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Lai Châu được lập vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 09 tháng 3 năm 2026)*

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THA DS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Những người có QL, NV LQ;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Xuân Huy